

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-4-2025
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thiều Thị Phi Loan
- Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2465/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hà Mỹ H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: 1, tổ G, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số F đường N, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: 1, tổ G, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/08/2024 và bản tự khai nguyên đơn bà Hà Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu T kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh

Đồng Nai. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, ông T hay tụ tập nhậu nhẹt với bạn bè về nhà hay đánh đập vợ con. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Anh T1, sinh ngày 18/8/2018 và cháu Nguyễn Hà Đức A, sinh ngày 29/3/2021, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Hữu T nhưng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông T. Giao cháu T1 và cháu A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà H trình bày không có. Về án phí: bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Mỹ H có đơn xin vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Nguyễn Hữu T nhưng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Mỹ H và ông Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 90/2018 ngày 17/4/2018 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà H trình bày thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, ông T hay tụ tập nhậu nhẹt với bạn bè về nhà hay đánh đập vợ con. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Qua xác minh tại địa phương cho biết giữa vợ chồng bà H, ông T có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Hữu T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Hữu T không đến, cho thấy ông Nguyễn Hữu T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng bà H, ông T không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà H xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Mỹ H, bà Hà Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Anh T1, sinh ngày 18/8/2018 và cháu Nguyễn Hà Đức A, sinh năm 29/3/2021. Khi ly hôn bà Hà Mỹ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Hà Mỹ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến gì về con chung, xét thấy cháu Nguyễn Hà Anh T1 là con gái, cháu Nguyễn Hà Đức A hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định và chăm sóc con được tốt hơn nên giao cháu T1 và cháu A cho bà H1 Mỹ Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho các cháu. Tạm thời ông Nguyễn Hữu T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Hà Mỹ H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà Hà Mỹ H trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Anh T1, sinh ngày 18/8/2018 và cháu Nguyễn Hà Đức A, sinh năm 29/3/2021 cho bà Hà Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Hữu T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Nguyễn Hữu T.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Hà Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004264 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Hà Mỹ H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến